

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Công thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1884/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm; bao gồm: doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Cộng tác viên khuyến công là đầu mối triển khai các hoạt động và tham gia quản lý, hướng dẫn thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn.

c) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

2. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ

a) Mức chi hỗ trợ cộng tác viên khuyến công bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Mức chi cho tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, huyện.

- Cấp tỉnh: mức chi hỗ trợ không quá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)/lần;

- Cấp huyện: mức chi hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/lần.

c) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn.

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/sản phẩm;

- Cấp huyện: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/sản phẩm.

d) Mức chi hỗ trợ phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm tối đa 100% chi phí nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/Trung tâm/lần.

3. Kinh phí chi hỗ trợ sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách tỉnh cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

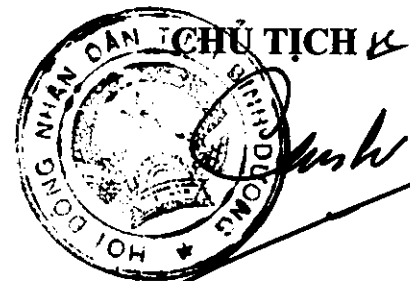
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được thông qua. /s/

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT, CV.



Phạm Văn Cảnh